

BỘ TÀI CHÍNH-TỔNG
CỤC THỂ DỤC THỂ
THAO
Số: 66/TTLB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 8 năm 1993

THÔNG TƯ LIÊN BỘ

Hướng dẫn quản lý ngân sách ngành thể dục thể thao

Căn cứ vào Nghị định 15/CP ngày 2/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, Cơ quan ngang Bộ và Nghị định số 11/CP ngày 28/11/1992 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Thể dục thể thao.

Thực hiện thông báo số 170/TB ngày 3/6/1993 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Phan Văn Khải về củng cố, xây dựng và phát triển ngành Thể dục thể thao.

Để tạo điều kiện cho ngành Thể dục thể thao quản lý các khoản thu, chi Ngân sách Nhà nước có hiệu quả, đúng chế độ chính sách, Liên Bộ Bộ Tài chính - Tổng cục Thể dục thể thao hướng dẫn quản lý - Ngân sách ngành Thể dục thể thao như sau:

I/ QUY ĐỊNH CHUNG.

1/ Để cho công tác quản lý Ngân sách ngành Thể dục thể thao đi vào nề nếp, từ năm 1993 trở đi, Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, các Bộ, Ngành Trung ương, Địa phương lập kế hoạch và phân bổ chi tiết Ngân sách ngành Thể dục thể thao hàng năm cho từng Tỉnh, Thành phố, từng Bộ, các Cơ quan ở Trung ương để trình Chính phủ và Quốc hội quyết định; theo dõi kiểm tra việc thực hiện kế hoạch Ngân sách sự nghiệp Thể dục thể thao của các Bộ, Địa phương theo đúng chế độ và kế hoạch được duyệt.

2/ Ngân sách ngành Thể dục thể thao bao gồm:

- Các khoản thu sự nghiệp, thu sản xuất kinh doanh, thu viện trợ và các khoản thu khác của ngành Thể dục thể thao.

- Các khoản chi sự nghiệp Thể dục thể thao được ghi thành một dòng riêng trong dự toán thu chi Ngân sách Nhà nước hàng năm trình Chính phủ và Quốc hội, bao gồm các khoản chi về huấn luyện, tập huấn, thi đấu.... do ngành Thể dục thể thao tổ chức.

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản

3/ Việc cấp phát kinh phí sự nghiệp Thể dục thể thao theo các quy định hiện hành của Bộ Tài chính. Riêng đối với các khoản chi sự nghiệp thể dục thể thao theo chương trình mục tiêu được Thủ tướng Chính phủ quyết định thuộc Ngân sách Trung ương quản lý, Bộ Tài chính sẽ cấp phát trực tiếp cho Tổng cục Thể dục thể thao, các Bộ, cơ quan ở Trung ương và cấp cho các Địa phương theo hình thức cấp phát kinh phí uỷ quyền qua Sở Tài chính.

4/ Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm cùng Bộ Tài chính xây dựng các chế độ chính sách, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính đối với hoạt động thể dục thể thao.

II/ NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ:

1/ Về việc lập và giao kế hoạch ngân sách Thể dục thể thao:

- Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn về lập kế hoạch kinh tế xã hội hàng năm của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, các văn bản hướng dẫn lập kế hoạch thu, chi ngân sách hàng năm của Bộ Tài chính và kế hoạch phát triển của ngành Thể dục thể thao hàng năm của Tổng cục Thể dục thể thao, việc lập và giao kế hoạch ngân sách thể dục thể thao tiến hành như sau:

- + Đối với các Địa phương : Các cơ sở Thể dục thể thao hoặc Sở Văn hoá Thông tin và Thể thao lập kế hoạch thu chi ngân sách thể dục thể thao bao gồm các nội dung như đã quy định tại điểm I.2 của Thông tư này (có phân ra phần do Sở trực tiếp quản lý và phần do cấp Huyện, Quận, Thị xã quản lý) gửi Sở Tài chính - Vật giá và xem xét tổng hợp trình Ủy ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố duyệt và gửi cho Tổng cục Thể dục thể thao, Bộ Tài chính, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

- + Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm lập kế hoạch thu chi Ngân sách thuộc Tổng cục quản lý để gửi cho Bộ Tài chính, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước xem xét và